

Số: *29* /2020/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Căn cứ ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 459/HĐND-KTNS ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 251/TTr-STC ngày 17 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên.

b) Xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này là xe ô tô chuyên dùng quy định tại Điều 3 Thông tư số 07/2020/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ Y tế quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Riêng đối với xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt, có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế chưa được ban hành mức giá theo quy định, khi có nhu cầu mua sắm, bổ sung, các đơn vị trình Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Y tế thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức giá sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2020.

2. Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên tại Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý sử dụng xe chuyên dùng trong các cơ quan, đơn vị nhà nước thuộc tỉnh Hưng Yên quản lý hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 2 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /..ch

Nơi nhận: nh

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tư pháp (cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm TH - CB;
- Lưu VT, P. TH ^{Cầm}

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số *U* /2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Đối tượng sử dụng	Chung loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
1	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Xe ô tô chuyên dùng có gắn biển hiệu và sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe có logo biển hiệu và sử dụng thiết bị để chuyên giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	850	Xe có thiết bị để chuyên giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến trong hoạt động dân số KHHGD tại 10 huyện, thành phố, thị xã
2	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Xe ô tô chuyên dùng có gắn biển hiệu và sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế	1	Xe sử dụng thiết bị chuyên dùng vận chuyển mẫu Xe có gắn hệ thống máy móc kiểm nghiệm đánh giá chất lượng thực phẩm	700	Xe kiểm tra lấy mẫu kiểm nghiệm và làm xét nghiệm nhanh Xe kiểm nghiệm lưu động để phát hiện ngay nguy cơ ngộ độc thực phẩm
3	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Xe cứu thương	5	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
4	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	Xe cứu thương	5	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
5	Bệnh viện Mắt	Xe cứu thương	2	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
6	Bệnh viện y dược cổ truyền	Xe cứu thương	3	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
7	Bệnh viện Sản - Nhi	Xe cứu thương	4	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe vận chuyển cấp cứu bệnh nhân

TT	Đối tượng sử dụng	Chung loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
8	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Xe cứu thương	3	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
		Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế	1	Xe chụp XQ lưu động		Xe phục vụ chụp XQ và khám sàng lọc tại cộng đồng
9	Bệnh viện Tâm thần kinh	Xe cứu thương	3	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
		Xe cứu thương	2	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
10	Bệnh viện bệnh Nhiệt đới	Xe chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe sử dụng thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến trong hoạt động phòng chống HIV/AIDS
11	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	Xe chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe sử dụng thiết bị chuyên dùng vận chuyển mẫu	căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe kiểm tra lấy mẫu kiểm nghiệm và làm xét nghiệm nhanh
12	Trung tâm Giám định y khoa	Xe chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho hoạt động khám bệnh	căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe phục vụ công tác khám bệnh trong giám định pháp y
13	Trung tâm Pháp y	Xe chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe giám định pháp y	căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe phục vụ công tác giám định pháp y

TT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
14	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế	1	Xe vận chuyển và bảo quản vắc xin	căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe phục vụ các hoạt động phòng chống dịch
		Xe chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	1	Xe có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động phòng chống dịch		Xe vận chuyển và bảo quản vaccine chuyên vắc xin
			1	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động		Xe chờ máy phun và hóa chất lưu động
			1	Xe lấy mẫu, bảo quản mẫu		Xe lấy mẫu, bảo quản mẫu
15	Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	Xe cứu thương	3	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe cứu thương vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
16	Trung tâm Y tế huyện Phù Cừ	Xe cứu thương	2	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe cứu thương vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
18	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	Xe cứu thương	2	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe cứu thương vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
19	Trung tâm Y tế huyện Kim Động	Xe cứu thương	2	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe cứu thương vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
20	Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế	3	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe cứu thương vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
			1	Xe vận chuyển và bảo quản vắc xin	căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe vận chuyển, bảo quản vắc xin, sinh phẩm trên địa bàn huyện
21	Trung tâm Y tế huyện Yên Mỹ	Xe cứu thương	2	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe cứu thương vận chuyển cấp cứu bệnh nhân

TT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Định mức (Số xe tối đa)	Loại xe	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
22	Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào	Xe cứu thương	2	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe cứu thương vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
23	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	Xe cứu thương	2	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe cứu thương vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
24	Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	Xe cứu thương	2	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe cứu thương vận chuyển cấp cứu bệnh nhân
25	Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	Xe cứu thương	1	Xe cứu thương thông thường ⁽¹⁾	1.100	Xe cứu thương vận chuyển cấp cứu bệnh nhân

Ghi chú: Xe cứu thương thông thường⁽¹⁾ là xe cứu đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BYT ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn và sử dụng xe ô tô cứu thương. ✓